

Số: 1454 /SGD&ĐT-KHTC  
V/v hướng dẫn thực hiện công tác thư  
viện trường học năm học 2018-2019.

Bến Tre, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Kính gửi :

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá công tác thư viện năm học 2017-2018 và hướng dẫn thực hiện công tác thư viện trường học năm học 2018-2019 như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THƯ VIỆN NĂM HỌC 2017-2018**

Ngành học phổ thông có 357 trường phổ thông (190 trường tiểu học (TH), 132 trường trung học cơ sở (THCS), 33 trường trung học phổ thông (THPT)) và Trường PT Hermann Gmeiner, Trường NDTE khuyết tật, tất cả đều có thư viện để phục vụ giảng dạy và học tập.

Tính đến cuối tháng 7/2018, số thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 (viết tắt là thư viện đạt chuẩn 01) của Bộ Giáo dục và Đào tạo là 352 (Tiểu học: 189, THCS: 130, THPT: 29, loại hình khác: 1). Có 26 thư viện trường học được công nhận thư viện trường học tiên tiến ở TP Bến Tre, Bình Đại, Giồng Trôm, Ba Tri, Thạnh Phú, Chợ Lách.

Cơ sở vật chất các thư viện trường học ngày càng khang trang hơn từ phòng thư viện đến các trang thiết bị, sách báo, tài liệu.

Hoạt động của thư viện ngày càng đi vào nề nếp, đáp ứng tốt yêu cầu bạn đọc, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng giáo viên mượn sách tham khảo và học sinh mượn về nhà ngày càng nhiều. Một số thư viện trường học có sáng tạo về hình thức phục vụ bạn đọc như mô hình thư viện xanh, tủ sách lớp học, túi sách lưu động... Việc bổ sung sách cho thư viện được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức, từ nhiều nguồn kinh phí hợp pháp.

Tất cả các nhân viên thư viện trường học đều tham gia tự bồi dưỡng và hoàn thành bản thu hoạch đúng theo hướng dẫn, theo đó có đề ra kế hoạch và thời hạn thực hiện mục tiêu của thư viện đơn vị mình, nhất là phát triển thư viện theo hướng mở như thư viện xanh, trang bị máy vi tính nối mạng.

Thư viện trường học có cơ hội tiếp cận và chọn các phần mềm thư viện để quản lý nghiệp vụ thư viện tốt hơn.

#### **Những hạn chế, tồn tại:**

- Hoạt động thư viện ở một số trường còn chưa phong phú, chưa thu hút được bạn đọc, chưa phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập.

- Ở một số trường học, cơ sở vật chất thư viện chưa đạt yêu cầu như diện tích còn nhỏ hẹp (lấy phòng học làm thư viện, có trường tiểu học thư viện thiết bị chung), xuống cấp, tủ, kệ, bàn ghế chưa đầy đủ, sách báo còn thiếu, chưa có máy tính cho cán bộ thư viện, chưa trang bị phần mềm thư viện,...

- Sách báo, tài liệu tham khảo tuy được bổ sung nhưng còn ít và chưa phong phú, đa dạng, phù hợp nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Có một số cơ sở giáo dục chưa quan tâm đầu tư kinh phí cho thư viện, chưa đưa các nội dung chi cho thư viện vào qui chế chi tiêu nội bộ của trường.

- Một số ít các thư viện trường học có điều kiện nhưng chưa mặn mà với việc đăng ký danh hiệu thư viện tiên tiến. Đến nay có huyện vẫn chưa xây dựng được một thư viện tiên tiến nào.

- Chế độ chính sách dành cho nhân viên thư viện còn bất hợp lý nên đã ảnh hưởng đến tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc.

#### ***Nguyên nhân:***

- Một số lãnh đạo trường học chưa quan tâm đúng mức đến vai trò và tầm quan trọng của công tác thư viện trong trường học đến chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

- Tổ mạng lưới thư viện ngành vừa mới được củng cố nên chưa chỉ đạo tốt nghiệp vụ thư viện trong ngành.

- Nguồn kinh phí hoạt động còn hạn chế nên mức độ đầu tư cho thư viện cũng không nhiều. Việc trang bị phần mềm thư viện ở một số nơi chưa có được sự chủ động và thống nhất từ đơn vị.

- Đội ngũ thư viện ít được bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực, điều kiện hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu so với hiện nay.

### **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THƯ VIỆN**

### **NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018-2019.**

#### **I- Cơ sở pháp lý:**

- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

- Đề án số 4203/ĐA-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre đến năm 2020.

- Kế hoạch công tác thư viện ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020 số 1812/KH-SGD&ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2016.

## **II- Mục tiêu chung:**

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện trường học, giữ vững danh hiệu thư viện đã đạt được, phấn đấu đạt danh hiệu cao hơn.
- Trang bị cơ sở vật chất, bổ sung sách báo cho thư viện phù hợp với điều kiện kinh phí của từng trường.
- Xây dựng thư viện theo hướng mở, từng bước thực hiện thư viện xanh và thư viện điện tử.
- Đẩy mạnh việc thực hiện danh hiệu thư viện tiên tiến, xuất sắc.

## **III- Mục tiêu cụ thể:**

1- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện trường học theo hướng mở, linh hoạt và phù hợp với điều kiện hiện nay, cụ thể hóa các bước thực hiện đã đề ra trong bài thu hoạch của nhân viên thư viện vừa qua. Sưu tầm, bảo quản, khai thác có hiệu quả vốn tài liệu trong thư viện, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của bạn đọc, sắp xếp, thanh lý những sách báo, tài liệu hư hỏng hoặc không còn sử dụng được nữa.

2- Kiểm tra công nhận thư viện đạt chuẩn, tiên tiến, xuất sắc đối với thư viện các trường phổ thông có đủ điều kiện. Phấn đấu trong năm học 2018-2019 có thêm 4 thư viện đạt chuẩn 01, trên 10% thư viện tiên tiến, xuất sắc.

3- 100% thư viện có máy vi tính được nối mạng internet cho nhân viên thư viện, trang bị thêm máy vi tính nối mạng và phần mềm thư viện phù hợp ở những nơi có điều kiện.

4- Có nguồn kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, bổ sung sách báo cho thư viện phù hợp với điều kiện kinh phí của từng trường và phải được đưa vào qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

## **IV- Giải pháp thực hiện:**

- Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ tại Sở, Phòng GD&ĐT triển khai hướng dẫn thực hiện kế hoạch này, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, tham mưu Giám đốc Sở công nhận danh hiệu thư viện theo qui định.

- Có hình thức khuyến khích, động viên các thư viện làm tốt và có nhiều cố gắng, đưa việc tính điểm thi đua cho thư viện trường học vào tiêu chí thi đua chung của ngành.

- Có hình thức phù hợp hơn, mới hơn để tuyên truyền, vận động, phát động phong trào đọc sách, báo trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu bạn đọc.

- Thư viện các trường phổ thông đã đạt chuẩn 01 phải rà soát lại, kịp thời bổ sung các chuẩn còn thiếu để đảm bảo yêu cầu của Thư viện đạt chuẩn 01.

- Từng bước đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho thư viện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các thư viện.

- Thực hiện việc mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho các cán bộ thư viện chưa qua đào tạo. Ban giám hiệu nhà trường cần tạo điều kiện để nhân viên thư viện được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Khuyến khích công tác xã hội hóa thư viện.

- Bổ sung, sửa đổi cách đánh giá thư viện cho phù hợp để thúc đẩy hơn nữa công tác thư viện trong trường học phổ thông.

- Có bước chuẩn bị cần thiết để thực hiện việc thi cán bộ thư viện giỏi trong những năm học sau.

- Từng bước thiết lập phương thức trao đổi thông tin nghiệp vụ thư viện và tạo điều kiện cũng như hình thức phù hợp để mọi người cùng tham gia.

#### **V- Tổ chức thực hiện:**

- Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, kiểm tra, đánh giá công tác thư viện trường học và tham mưu cho Ban Giám đốc Sở chỉ đạo công tác này.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai cho các đơn vị trực thuộc trong phạm vi quản lý.

- Cán bộ thư viện các trường học tham mưu cho lãnh đạo đơn vị cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch công tác thư viện ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện tốt./.

#### **Nơi nhận:**

- PGD&ĐT, các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Các phòng chuyên môn Sở (phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Chín**